

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 4 - 2025

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Đỗ Thị Minh Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thu Hương**
Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

Thư ký phiên toà: Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Khuất Thị Mỹ Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2025/TLST-HNĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Kiều Thị T**, sinh năm 1994; Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Kiều Trọng T1**, sinh năm 2000; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam S - Bộ Công an

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, chị Kiều Thị T trình bày: Chị và anh Kiều Trọng T1 có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 05/6/2023. Chị và anh T1 chỉ làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng chưa tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nên chị vẫn sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tr, xã Th (Nay là xã T), huyện P, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị và anh T1 liên tục phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, sau đó anh T1 đi chấp hành án phạt tù nên hai bên đã không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm với anh T1 không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức, về nợ: Không có.

Ngoài ra, chị T không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 08/4/2025, anh Kiều Trọng T1 trình bày: Anh và chị Kiều Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã S vào ngày 05/6/2023 nhưng chưa tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị T về sống tại nhà anh được mấy ngày thì anh phải đi chấp hành án phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành án là 45 tháng tại Trại giam S - Bộ Công an. Từ đó đến nay, anh và chị T không còn chung sống cùng nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị T không còn, chị T xin ly hôn anh đồng ý. Hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức, về nợ: Không có.

Ngoài ra, anh T1 không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T1. Về con chung: Không có; Về tài sản chung, công sức, về nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kiều Thị T, cho chị Kiều Thị T được ly hôn anh Kiều Trọng T1.

Về con chung: Không có. Về tài sản chung, công sức, về nợ: Không có; Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Kiều Thị T. Bị đơn là anh Kiều Trọng T1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn 1, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Kiều Trọng T1.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị T và anh Kiều Trọng T1 kết hôn hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ vào ngày 05/6/2023 nhưng chưa tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị T và anh T1 đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhiều, anh chị đã không còn chung sống với nhau kể từ sau thời điểm kết hôn cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại

phiên tòa, chị T kiên quyết xin ly hôn anh T1 vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh T1 vắng mặt nhưng cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị T.

HĐXX thấy rằng, cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị T được ly hôn anh T1.

- Về con chung: Không có.
 - Về tài sản chung, công sức, về nợ: Chị T và anh T1 đều xác định không có nên không đề cập xem xét giải quyết.
 - Về án phí: Chị Kiều Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Kiều Thị T

- + Chị Kiều Thị T được ly hôn anh Kiều Trọng T1.
- + Về con chung: Không có.
- + Về tài sản chung, công sức và nợ: Chị T và anh T1 đều xác định không có.
- + Về án phí: Chị Kiều Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013468 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.
- + Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Kiều Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Kiều Trọng T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA